

Bản án số: 139/2021/HSPT

Ngày: 29/3/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Việt Hùng

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Ông Vũ Hoài Nam

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/HSPT ngày 22/01/2021 đối với các bị cáo Phạm T và Nguyễn Đức N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2020/HSST, ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Phạm T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1981 tại tỉnh Thái Bình; Thường trú: 310/43 Phạm Văn Chiêu, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông Phạm Công S và bà Nguyễn Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Phạm Thị Thu N1 và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 12/5/1998, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân” theo Bản án số: 64/HSST.

- Ngày 21/10/2003 bị Công an quận Gò Vấp bắt về hành vi “Cố ý gây thương tích” đưa vào cơ sở giáo dục Huy Khiêm, Bộ Công an 24 tháng.

- Ngày 13/5/2014 bị Công an quận Gò Vấp bắt và xử lý hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2020, đến ngày 13/6/2020 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. **Nguyễn Đức N**, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1974 tại tỉnh Quảng Ngãi; Thường trú: Thôn Xuân Phổ, xã K, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: 158/84 Phạm Văn Chiêu, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn O và bà Nguyễn Thị Xuân H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2020, đến ngày 13/6/2020 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2017, Trần Công P thuê lại căn nhà tại địa chỉ: Số 158/53 đường Phạm Văn Chiêu, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Đào Thị M để mở kinh doanh quán cà phê 158. P hoạt động kinh doanh đến đầu năm 2020 thì sang lại cho người bạn ở cùng quê là Lê T1ện Nhật T1. Thời điểm này là đợt bùng phát dịch Covid - 19, việc kinh doanh ế ẩm nên đến đầu tháng 5/2020, T1 liên lạc rủ P cùng nhau tổ chức cho một số khách quen đến quán đánh bạc để thu tiền xâu thì P đồng ý. Hàng ngày, T mở kinh doanh quán từ khoảng 7 giờ sáng. Khi có con bạc đến quán để tham gia đánh bạc thì T sắp xếp cho các con bạc vào một căn phòng nằm ở bên trong quán để tham gia đánh bạc dưới các hình thức đánh bài “binh xập xám” hoặc “bài phỏm”. Còn P ở ngoài quán canh giữ xe cho khách, canh chừng cảnh giới cũng như phụ giúp T1 phục vụ nước uống cho các con bạc trong quá trình tham gia đánh bạc tại quán. Nếu sòng bài không đủ người chơi thì T1 trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các con bạc và giám sát để thu tiền xâu. T1 hứa trả tiền công cho P là 6.000.000 đồng/01 tháng.

Vào ngày 04/6/2020, T1 mở quán kinh doanh như thường lệ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi T1 đang ở quán thì có một nhóm khách gồm 04 người đàn ông (không rõ lai lịch) đến quán xin chơi đánh “bài phỏm” thắng thua bằng tiền với nhau thì T1 hướng dẫn cho nhóm người này vào phòng đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì 04 vị khách trên nghỉ chơi ra về, T1 thu tiền nước và tiền xâu được tổng số tiền 200.000 đồng cất giữ trong người. Đến khoảng 14 giờ, Trần Công P đến quán cà phê 158 để phụ giúp T1 cùng nhau tổ chức đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi T1 và P đang ở quán thì các đối tượng gồm: Phạm T, Nguyễn Quốc T2, Lê Phùng H và Nguyễn Trung P1 lần lượt đến quán để uống cà phê. Thấy đủ người chơi nên T1 rủ cả nhóm vào căn phòng bên trong quán để đánh bài “binh xập xám” thắng thua bằng tiền với nhau với số tiền là 10.000 đồng/01 chi; bài Tây và bộ đồ xí ngẫu dùng để đánh bài “binh xập xám” do T1 chuẩn bị sẵn trong phòng. Quá trình 4 con bạc này tham gia đánh bạc tại quán thì T1 trực tiếp giám sát và thu tiền xâu, còn P ở ngoài quán coi xe, canh chừng cảnh giới và phục vụ nước uống.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Vũ Văn T3, Nguyễn Đức N và Lê Công P2 lần lượt đến quán, T1 tiếp tục rủ T3, N và P2 vào căn phòng trên để cùng tham gia đánh “bài phỏm” thắng thua bằng tiền với T1. Hai sòng bài này tham gia sát phạt với nhau đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an quận Gò Vấp ập vào bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các đối tượng Lê Thiện Nhật T4, Trần Công P, Phạm T, Nguyễn Quốc T2, Lê Phùng H và Nguyễn Trung P1, Vũ Văn T3, Nguyễn Đức N và Lê Công P3 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và khai nhận nội dung cụ thể như sau:

*Sòng bài thứ nhất:*

Gồm các đối tượng: Phạm T, Nguyễn Quốc T2, Lê Phùng H và Nguyễn Trung P1 tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “bài binh xập xám”. Khi bắt đầu, người phát bài sử dụng bộ bài Tây 52 lá chia làm 04 tụ bài, mỗi tụ bài có 13 lá. Sau khi chia bài xong thì mỗi ván các con bạc sử dụng bộ đồ hột xí ngẫu để chọn tụ bài. Sau khi chọn tụ bài xong thì các con bạc xếp bài thành 03 chi bài theo thể thức “bài binh xập xám”. Chi đầu gồm 03 lá, chi giữa và chi cuối mỗi chi 05 lá, trong đó chi cuối mạnh nhất, sau đó là chi giữa và chi đầu yếu nhất. Sau khi xếp bài xong, các con bạc đồng loạt mở bài để tính thắng thua xen kẽ với nhau với số tiền là 10.000 đồng/01 chi; số tiền thắng thua giữa các con bạc với nhau mỗi ván từ khoảng 01 chi đến 20 chi tương đương số tiền từ 10.000 đồng đến 200.000 đồng. Theo quy định của Lê Thiện Nhật T4, nếu ván bài nào có người thắng được từ 17 chi trở lên thì bỏ ra xâu 01 chi là 10.000 đồng để vào hũ nhựa tại sòng bài. Khi bị bắt quả tang thu giữ được số tiền xâu tại sòng bài này là 110.000 đồng. Phạm T khai nhận khi đi mang theo số tiền 2.250.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 2.290.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc T thắng được 40.000 đồng. Nguyễn Quốc T2 khai nhận khi đi mang theo số tiền 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 1.460.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc, T2 ăn được 260.000 đồng. Lê Phùng H khai nhận, khi đi mang theo số tiền 3.060.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 2.700.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc, H thua hết số tiền là 360.000 đồng. Nguyễn Trung P1 khai nhận khi đi mang theo số tiền 2.550.000 đồng sử dụng đánh

bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 2.500.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc, Phụ thua hết số tiền là 50.000 đồng.

*Sòng bài thứ hai:*

Gồm các đối tượng Lê Thiện Nhật T1, Vũ Văn T3, Nguyễn Đức N và Lê Công P3 tham gia đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi “bài phỏm” thắng thua bằng tiền. Mỗi ván các con bạc sử dụng bộ bài Tây 52 lá chia làm 04 tụ bài, tụ bài đầu có 10 lá, 03 tụ bài còn lại mỗi tụ có 09 lá, còn lại 15 lá bài dùng làm bài tẩy. Sau khi chia bài xong các con bạc đánh bài theo thể thức “bài phỏm”. Khi kết thúc ván tụ bài, con bạc nào có bài thành lập được “phỏm” thì mở bài tính điểm bài để tính thắng thua. Người nào có điểm bài nhỏ nhất thì về nhất và thắng người về nhì số tiền 20.000 đồng, thắng người về thứ ba số tiền 40.000 đồng và thắng người về cuối số tiền 60.000 đồng. Nếu tụ bài của con bạc nào không thành lập “phỏm” thì “cháy” và thua người về nhất số tiền là 80.000 đồng. Riêng nếu ván bài nào có con bạc “ù”, tức là bài thành lập được 03 “phỏm” thì kết thúc ván và thắng ba người còn lại mỗi người 100.000 đồng, tổng số tiền là 300.000 đồng, đồng thời phải bỏ ra số tiền xâu cho T1 là 20.000 đồng. Ngoài ra, khi đánh bài con bạc nào bị ăn lá bài chót hạ thì thua người ăn lá bài này số tiền là 80.000 đồng. Quá trình các con bạc này tham gia đánh bạc thì Nguyễn Đức N “Ù” được 01 ván và đã bỏ ra 20.000 đồng tiền xâu cho T1 để trong hộp nhựa tại sòng. Lê Thiện Nhật T4 khai nhận khi tham gia đánh bạc, T1 mang theo số tiền 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 140.000 đồng. Quá trình đánh bạc T1 thua hết số tiền là 360.000 đồng. Lê Công P3 khai nhận khi đi mang theo số tiền 6.900.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 6.800.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc P3 thua hết số tiền là 100.000 đồng. Vũ Văn T3 khai nhận khi đi mang theo số tiền 2.760.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền 3.000.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc, Trường ăn được số tiền 240.000 đồng. Nguyễn Đức N khai nhận khi đi mang theo số tiền 13.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 13.200.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc, N thắng được 220.000 đồng và bỏ ra 20.000 đồng tiền xâu, còn lại 200.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 194/2020/HSST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**Xử phạt:**

- Bị cáo Phạm T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Đức N 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Lê Thiện Nhật T4 về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; bị cáo Trần Công P về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Quốc T2, Lê Phùng H, Nguyễn Trung P1, Lê Công P3, Vũ Văn T3 về tội “Đánh bạc” và giải quyết về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 14/12/2020, bị cáo Nguyễn Đức N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 21/12/2020, bị cáo Phạm T kháng cáo xin xem xét toàn bộ bản án, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà các bị cáo Nguyễn Đức Nhân và bị cáo Phạm Tuấn thực hiện đã nhận định:

Đối với bị cáo Phạm T, bị cáo có nhân thân xấu, nên mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo là thỏa đáng, không nặng, đúng tội danh.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức N, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 257 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm T. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức N và bị cáo Phạm T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo và giảm mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay bị cáo Nguyễn Đức N và bị cáo Phạm T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ, ngày 04/6/2020, Phạm T, Nguyễn Quốc T2, Lê Phùng H và Nguyễn Trung P1 tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “Binh xập xám”; Lê Thiện Nhật T4, Vũ Văn T3, Nguyễn Đức N và Lê Công P3 tham gia đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi “bài phỏm”, thắng thua bằng tiền, tại quán cà phê số 158, địa chỉ: Số 158/53 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang. Số tiền các bị cáo đánh “bài phỏm” là 23.140.000 đồng; Số tiền các bị cáo đánh “binh xập xám” là 8.950.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Đức N và bị cáo Phạm T đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức N và bị cáo Phạm T kháng cáo xin được hưởng án treo. Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức N và bị cáo Phạm T cùng các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là thỏa đáng.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Đức N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, là lao động chính trong gia đình, trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước, đã có thời gian tạm giam từ ngày 04/6/2020 đến ngày 13/6/2020; hiện nay bị cáo đã có công việc ổn định là nhân viên bảo trì điện nước tại Trường trung cấp Quốc tế Sài Gòn, nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết xử phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm T.

Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N nên bị cáo N không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm T.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N; sửa bản án sơ thẩm số: 194/2020/HSST ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm T 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án và được trừ cho thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2020, đến ngày 13/6/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức N 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Phạm T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Gò Vấp; (1)
- THA-DS quận Gò Vấp; (1)
- TAND quận Gò Vấp; (1)
- Công an quận Gò Vấp; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Viết Hùng**